TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2022/QĐST-HNGĐ	*Hương Thuỷ, ngày 16 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/ 2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Như Y, sinh năm 1993; địa chỉ: 34 A Nguyễn Khoa Văn, Tổ 7, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Trần Quốc B, sinh năm 1990; địa chỉ: 34 A Nguyễn Khoa Văn, Tổ 7, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Như Y và anh Trần Quốc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Võ Thị Như Y và anh Trần Quốc B có 02 người con chung tên là Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 07/5/2015 và Trần Ngọc Thảo M, sinh ngày 10/12/2018. Chị Võ Thị Như Y và anh Trần Quốc B thống nhất: Giao 02 người con chung tên là Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 07/5/2015 và Trần Ngọc Thảo M, sinh ngày 10/12/2018 cho chị Võ Thị Như Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và anh Trần Quốc B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Võ Thị Như Y và anh Trần Quốc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Nghĩa vụ về tài sản (Nợ) chung: Chị Võ Thị Như Y và anh Trần Quốc B không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Võ Thị Như Y và anh Trần Quốc B thỏa thuận, chị Võ Thị Như Y chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Ý đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0003578 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thuỷ. Hoàn trả cho chị Võ Thị Như Y số tiền chênh lệch tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDTX Hương Thuỷ;
- Chi cục THADSTX Hương Thuỷ;
- UBND phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. (*Đăng ký ngày 13/4/2015)*
- Các đương sự;
- Lưu: dán; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Vinh Phú